

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng

Ông Lương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nạ Thị Đ** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1998 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nạ Văn Ngân (đã chết) và bà Lò Thị Hạc (sinh năm 1965); có chồng là Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1996 và có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2024 đến ngày 15/4/2024, tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nạ Thị Đ: Bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nạ Văn Sinh, sinh năm 1988, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do

+ Anh Quàng Văn Pán, sinh năm 1967, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2024 Nạ Thị Đ mua được 02 cục Heroine và 04 viên Methamphetamine với giá 400.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản C, xã P, huyện Đ với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm về nhà chia 02 cục Heroine thành 07 cục nhỏ rồi gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng và các mảnh nilon màu xanh, Đ dùng 01 mảnh nilon màu đỏ để gói 04 viên Methamphetamine giấu vào trong túi quần đang mặc. Số Heroine vụn còn lại Đ đã sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Quảng Văn Pản đến nhà Đ hỏi mua Heroine, Đ đã bán cho Pản 01 gói Heroine và thu được 50.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nạ Văn Sinh đến nhà Đ hỏi mua Heroine, Đ đã bán cho Sinh 01 gói Heroine và thu được 100.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/4/2024 Pản và Sinh tiếp tục đến nhà Đ hỏi mua ma túy. Đ lấy ma túy ra đang cầm trong lòng bàn tay trái chưa kịp bán cho Pản và Sinh thì bị tổ công tác Công an xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt Đ thì Pản và Sinh đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói nilon màu xanh dương, 01 gói nilon màu xanh lá cây, 02 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa Heroine, 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa 04 viên Methamphetamine và số tiền 150.000 đồng.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 664/KL-KTHS, ngày 14/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nạ Thị Đ là 1,47 gam là chất ma túy loại Heroine, sau giám định hoàn lại 1,24 gam Heroine. Tổng khối lượng 04 viên nén màu hồng thu giữ của Nạ Thị Đ là 0,41 gam là chất ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại 0,30 gam Methamphetamine sau giám định.

Tại bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS, ngày 21/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 tờ tiền Việt nam đồng mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo tụy do không có thông tin cụ thể.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ Quảng Văn Pản và Nạ Văn Sinh có hành vi mua ma túy của bị cáo Nạ Thị Đ và đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Quảng Văn Pản và Nạ Văn Sinh bằng hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSĐBD ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Nạ Thị Đ về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nạ Thị Đ về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nạ Thị Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 1,24 gam Heroine còn lại sau giám định, 0,30 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu đỏ và 02 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Anh Quảng Văn Pán vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 18 giờ ngày 11/4/2024 tôi đến nhà Nạ Thị Đ hỏi mua ma túy và mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, sau khi mua được tôi mang ma túy về nhà đã sử dụng hết. Đến ngày 12/4/2024 tôi tiếp tục đến nhà Đ hỏi mua ma túy về sử dụng, Đ chưa trả lời tôi thì có anh Nạ Văn Sinh cũng đến hỏi mua ma túy về sử dụng. Qua trao đổi, Đ đi lấy Heorine ra chưa kịp đưa cho tôi và Sinh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngày 14/6/2024 tôi đã bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Anh Nạ Văn Sinh vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2024 tôi đến nhà Nạ Thị Đ hỏi mua ma túy và mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được tôi mang ma túy về nhà đã sử dụng hết. Đến ngày 12/4/2024 tôi tiếp tục đến nhà Đ hỏi mua ma túy về sử dụng thì gặp Quảng Văn Pán cũng đang ở nhà Đ hỏi mua ma túy về sử dụng. Qua trao đổi, Đ đi lấy Heorine ra chưa kịp đưa cho tôi và Pán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngày 14/6/2024 tôi đã bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan anh Nạ Văn Sinh,

anh Quảng Văn Pân. Xét thấy, anh Sinh, anh Pân đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Sinh, anh Pân đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt không ảnh hưởng tới quá trình xét xử nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Nạ Thị Đ bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nạ Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/4/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, lời khai của Quảng Văn Pân, Nạ Văn Sinh là người đã mua ma túy của bị cáo; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: bị cáo Nạ Thị Đ đã hai lần bán trái phép chất ma túy một lần bán cho Quảng Văn Pân, sinh năm 1967, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói Heroine thu lợi 50.000 đồng; một lần bán cho Nạ Văn Sinh, sinh năm 1988, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu lợi 100.000 đồng. Số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng và bán thì bị thu giữ là 1,47 gam Heroine và 0,41 gam Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Nạ Thị Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người, sự nghiêm cấm của pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý vi phạm mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (02 lần), mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nạ Thị Đ là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 1,24 gam Heroine còn lại sau giám định, 0,30 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu đỏ và 02 mảnh nilon màu hồng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 150.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi của của Quảng Văn Pản, sinh năm 1967, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ và Nạ Văn Sinh, sinh năm 1988, địa chỉ: bản C, xã P, huyện Đ mua trái phép chất ma túy của bị cáo Nạ Thị Đ đã sử dụng hết nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo túy, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nạ Thị Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nạ Thị Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 12/4/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,24 gam Heroine, 0,30 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu đỏ và 02 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 23/8/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang